

Số: 17/2025/QĐST-DS

Khoái Châu, ngày 18 tháng 6 năm 2025.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 6 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 32/2025/TLST – DS ngày 03/6/2025 về việc “K đòi nợ”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Ông **Lê Ngọc T**, SN 1966.

Thường trú tại: thôn M, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Người được uỷ quyền: chị Nguyễn Thị T1, SN 1993.

Địa chỉ: Tòa M M, V, xã Đ, huyện G, TP Hà Nội.

* *Bị đơn*: Ông **Đào Quang D**, SN 1975.

Địa chỉ: thôn H, xã T, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông D còn nợ ông T số tiền 400.000.000đ (*Bốn trăm triệu đồng*).
- Hôm nay (10/6/2025) ông D mới thu xếp trả được ông T số tiền 50.000.000đ (*Năm mươi triệu đồng*) ông T (chị T1 đại diện) đã trực tiếp nhận lại số tiền này.

- Số tiền ông D còn nợ ông T là 350.000.000đ (*Ba trăm năm mươi triệu đồng*).

- Do việc vay mượn không lập biên bản, không thoả thuận về lãi suất nên ông D tự nguyện trả ông T tiền lãi là 30.000.000đ/tổng số nợ/tổng số năm.

Tính đến thời điểm ngày 10/6/2025, ông D còn nợ ông T số tiền 380.000.000đ (*Ba trăm tám mươi triệu đồng*).

*** Phương án ông D trả nợ ông T như sau:**

Ngày 10/7/2025 trả số tiền 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*).

Ngày 10/8/2025 trả số tiền 100.000.000đ (*Một trăm triệu đồng*).

Ngày 10/9/2025 trả nốt số tiền 180.000.000đ (*Một trăm tám mươi triệu đồng*).

Đến thời hạn trả nợ, nếu ông D không trả nợ, trả nợ không đầy đủ theo thoả thuận nêu trên thì ông T có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án tiến hành

việc kê biên, phát mại tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông D để thu hồi toàn bộ khoản nợ nêu trên theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày đến hạn trả nợ, nếu ông D không thực hiện nghĩa vụ trả tiền và ông T có đơn thi hành án hợp pháp thì ông D còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

*** Về án phí dân sự:**

Ông D tự nguyện chịu án phí dân sự sơ thẩm là $380.000.000đ \times 5\% : 2 = 9.000.000đ$ (Chín triệu đồng).

Trả lại ông T số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002576 ngày 03/6/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Khoái Châu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh HY;
- VKSND huyện KC;
- Dương sự;
- Chi cục THA huyện KC;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

Nguyễn Việt Cường